

KẾ HOẠCH
Hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung
giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035; trên cơ sở tham mưu của Sở Y tế tại Tờ trình số 6739/TTr-SYT ngày 17/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị¹ và Chương trình hành động số 04-CT/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy² và Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ Y tế. Phấn đấu đến năm 2035 giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm; giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong < 1/100.000 phụ nữ, tiến tới loại trừ UTCTC.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Hướng dẫn chuyên môn, tăng cường hiệu quả quản lý phòng chống UTV và UTCTC.
- Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC.
- Mục tiêu 3: Tăng cường khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC.
- Mục tiêu 4: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc đối với UTV và UTCTC.
- Mục tiêu 5: Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững.
- Mục tiêu 6: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu và giám sát Kế hoạch phòng chống UTV, UTCTC.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

¹ về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

² về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về chính sách và tài chính

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách Trung ương và của tỉnh; từ các đối tác phát triển, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ. Ưu tiên bố trí ngân sách cho vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nghiên cứu mở rộng danh mục chi trả BHYT cho khám sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC theo lộ trình theo các quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; đa dạng hóa các phương thức chi trả, bảo đảm phụ nữ được tiếp cận dịch vụ miễn phí hoặc đồng chi trả mức thấp.

- Lồng ghép khám sàng lọc phát hiện sớm UTV; sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (khám sức khỏe định kỳ; chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; các chiến lược, kế hoạch hành động Quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ).

- Hỗ trợ phụ nữ nghèo được khám sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các chương trình, dự án của Trung ương và của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác quốc tế; khai thác, sử dụng hiệu quả các quỹ nhân đạo, từ thiện...

2. Nhóm giải pháp về truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về tầm quan trọng của khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC cho các đối tượng, nhất là phụ nữ trong độ tuổi có nguy cơ cao; người làm công tác quản lý, người có uy tín trong cộng đồng,... Huy động sự vào cuộc của các đoàn thể và tổ chức xã hội; tổ chức chính trị xã hội trong vận động chính sách, tài chính và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông về phòng chống UTV, UTCTC trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, tại các cơ sở Y tế; chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, nhóm dân tộc để nâng cao hiệu quả truyền thông.

- Phát triển thông điệp truyền thông và triển khai truyền thông - giáo dục sức khỏe rõ ràng, dễ hiểu; tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như: thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC như chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán UTV, UTCTC; quan tâm đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có UTV, béo phì, ít vận động,...) và UTCTC (dương tính với HIV, phụ nữ là người nhận ghép tạng, phụ nữ đang sử dụng từ 2 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên,...).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô cấp tỉnh; truyền thông cao điểm hằng năm gắn với Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3); Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10) và Ngày Thế giới phòng chống ung thư (4/2). Lồng ghép nội dung truyền thông vào các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống bệnh không lây nhiễm.

3. Nhóm giải pháp về nhân lực, nâng cao năng lực

- Rà soát, bố trí đủ nhân lực làm công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế; chú trọng đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bác sĩ chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh, tế bào học và điều dưỡng chuyên ngành ung thư.

- Phấn đấu 100% cán bộ phụ trách bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở Y tế được đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên về khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị đối với người bệnh UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Hình thành mạng lưới cán bộ đầu mối phòng, chống ung thư tại các tuyến. Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn giữa bệnh viện cấp chuyên sâu với bệnh viện cấp cơ bản và trạm y tế.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cộng tác viên y tế, nhân viên y tế thôn bản, hội phụ nữ trong việc tuyên truyền và vận động phụ nữ tham gia sàng lọc định kỳ UTV và UTCTC.

4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho phòng chống UTV và UTCTC tại các cơ sở Y tế cấp chuyên sâu, cấp cơ bản và các Trạm Y tế để tăng cường năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC; phát triển mạnh mẽ chuyên ngành sản phụ khoa, ung thư tại các bệnh viện chuyên sâu nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh UTV, UTCTC.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ vật tư, thuốc, sinh phẩm, và duy trì hệ thống bảo trì thiết bị định kỳ phục vụ cho dự phòng, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC.

- Trang bị máy X-quang vú kỹ thuật số; máy siêu âm; thiết bị sinh thiết mô bệnh học; hệ thống áp lạnh; máy LEEP; máy soi cổ tử cung cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên đủ khả năng điều trị tổn thương tiền ung thư.

5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, lượng giá sau điều trị, tái khám và phục hồi chức năng; hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc giảm đau và tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh UTV và UTCTC.

- Tổ chức các chiến dịch lưu động khám sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương tiền ung thư tại vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, khu công nghiệp,...

- Xây dựng các trung tâm hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật; mô hình quản lý

điều trị từ xa (telemedicine) và hệ thống nhắc lịch tái khám tự động cho người bệnh sau điều trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn và quản lý dữ liệu y tế; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát hiện sớm và dự báo tiên lượng UTV, UTCTC dựa trên dữ liệu hình ảnh và bệnh học.

- Thí điểm triển khai 05 mô hình khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý dữ liệu UTV trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia Chăm sóc sức khỏe, Dân số và phát triển, làm cơ sở nhân rộng toàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào chương trình Tiêm chủng mở rộng đúng lộ trình cho trẻ em gái theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tăng cường triển khai cung cấp vắc xin HPV với mức giá ưu đãi cho nhóm đối tượng nguy cơ cao khác ngoài nhóm đối tượng tiêm chủng mở rộng nhằm khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh UTCTC.

- Thực hiện chương trình sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi 21 - 65; chú trọng nhóm phụ nữ trong độ tuổi 30 - 49. Ưu tiên triển khai các kỹ thuật xét nghiệm HPV từ bệnh phẩm do nhân viên y tế lấy hoặc người phụ nữ tự lấy; tiếp tục các chương trình sàng lọc bằng tế bào cổ tử cung, đảm bảo chất lượng cho đến khi xét nghiệm HPV DNA.

- Nâng cao chất lượng điều trị UTV và UTCTC, xây dựng hệ thống chuyên tuyến phù hợp. Các bệnh viện chuyên sâu cấp tỉnh có kế hoạch kết nối liên thông với cơ sở điều trị cấp cơ bản nhằm giảm thiểu tiêu tốn nguồn lực và thống nhất phác đồ điều trị.

6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo khuyến cáo của WHO (*tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán ≤ 60 ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ điều trị đối với UTCTC,...*).

- Lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; duy trì, phát triển, kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.

- Xây dựng dữ liệu toàn tỉnh tích hợp đồng bộ cả cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; cá nhân hóa hồ sơ sức khỏe điện tử để theo dõi, quản lý thông tin từ lúc tiêm chủng, qua các lần sàng lọc, đến chẩn đoán và điều trị.

- Sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, theo dõi và giám sát, kiểm tra độ bao phủ, hiệu quả và tác động trong triển khai Kế hoạch. Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả và báo cáo tổng hợp, cập nhật dữ liệu lên hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm UTV và UTCTC).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia; quỹ Bảo hiểm y

tế; nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Hàng năm, căn cứ mục tiêu và nội dung của Kế hoạch, lập dự toán và đề xuất các nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để phối hợp rà soát, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí ngân sách theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các sở, ngành, UBND xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; lồng ghép hoạt động dự phòng, sàng lọc UTV, UTCTC vào các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn. Hướng dẫn việc tổ chức triển khai các hoạt động dự phòng, truyền thông giáo dục sức khỏe, giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý bệnh tại cộng đồng; công tác tiêm vắc xin HPV trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia theo lộ trình mở rộng, đồng thời tăng cường công tác giám sát các yếu tố nguy cơ và mô hình bệnh tật.

- Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về UTV, UTCTC; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các cơ quan liên quan lồng ghép các nội dung phòng chống UTV, UTCTC vào các chương trình, đề án liên quan đến phụ nữ, bà mẹ và trẻ em để triển khai các hoạt động, đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống UTV, UTCTC; xây dựng, phổ biến các thông điệp và tài liệu truyền thông chuẩn hóa về dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm; theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông để đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan, chủ trì tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin HPV cho trẻ em gái trong độ tuổi học đường tại các cơ sở giáo dục sau khi Bộ Y tế hướng dẫn triển khai.

- Tích hợp nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản, nhận biết sớm các dấu hiệu nghi ngờ UTV và UTCTC vào chương trình giáo dục thể chất, kỹ năng sống cho học sinh nữ và giáo viên.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động phụ huynh, học sinh về tầm quan trọng của việc tiêm chủng vắc xin HPV và khám sàng lọc định kỳ cho phụ nữ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và các nền tảng số để phổ biến kiến thức, các địa điểm khám sàng lọc và hỗ trợ điều trị.

- Phối hợp với Sở Y tế quản lý các nội dung quảng cáo liên quan đến khám, chữa bệnh ung thư, đảm bảo thông tin chính xác, khoa học.

- Ưu tiên phê duyệt và hỗ trợ kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm sàng lọc sớm UTV và UTCTC.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí; hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về công tác phòng, chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về phòng ngừa, phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép tuyên truyền về lối sống lành mạnh, tăng cường vận động thể chất để giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây ung thư vào các phong trào văn hóa, thể thao quần chúng và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách thu hút nhân lực y tế chuyên ngành ung bướu, sản phụ khoa về làm việc tại các cơ sở y tế nhất là các Trạm Y tế xã, phường.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức các chiến dịch truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc để vận động phụ nữ dân tộc thiểu số xóa bỏ hủ tục, không mặc cảm, tự ti hoặc ngại ngùng trong việc đi khám sàng lọc phụ khoa và tầm soát ung thư.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng chống UTV, UTCTC trong triển khai các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC.

- Hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách BHYT đối với người bệnh UTV, UTCTC theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHYT liên quan đến UTV, UTCTC nhằm bảo đảm quyền lợi cho người tham gia.

9. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống UTV, UTCTC cho hội viên và cộng đồng.

- Tích cực huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị UTV và UTCTC; phối hợp giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện các chính sách, chương trình về chăm sóc sức khỏe phụ nữ theo chức năng của Hội.

- Vận động hội viên, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ chủ động tham gia khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC. Phối hợp rà soát, lập danh sách, hỗ trợ quản lý đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sàng lọc; theo dõi, nhắc lịch tham gia khám sàng lọc định kỳ.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống UTV, UTCTC vào các phong trào, hoạt động của Hội; tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, câu lạc bộ, chi hội. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hội viên tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt đối với phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn hoặc ở vùng sâu, vùng xa.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên hướng dẫn, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, tập trung nâng cao nhận thức cho nữ công nhân và người lao động về dự phòng, phát hiện sớm UTV và UTCTC.

- Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ việc khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, lồng ghép khám sàng lọc UTV và UTCTC cho người lao động theo quy định hiện hành.

- Vận động, khai thác các nguồn lực từ các chương trình, dự án và các nguồn xã hội hóa hợp pháp để hỗ trợ tầm soát, điều trị sớm UTV, UTCTC cho nữ công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

11. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa

Tăng thời lượng, tần suất đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự và thông điệp truyền thông về phòng, chống UTV và UTCTC; đẩy mạnh tuyên

truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng ngừa, phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Tăng cường phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống UTV, UTCTC cho hội viên và cộng đồng.

- Tích cực huy động nguồn lực xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi có hiệu quả Kế hoạch và các chương trình, đề án về phòng, chống UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò là nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động người dân chủ động đi khám sàng lọc, khám định kỳ phòng, chống UTV, UTCTC.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch triển khai của địa phương về phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2035.

- Bố trí ngân sách và tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực, phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền về phòng, chống UTV, UTCTC và hỗ trợ các hoạt động sàng lọc UTV, UTCTC.

- Chỉ đạo các cơ sở Y tế có đủ điều kiện trên địa bàn, tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC tại cộng đồng theo Kế hoạch và lập hồ sơ quản lý, theo dõi bệnh nhân UTV, UTCTC.

- Hằng năm, thực hiện giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp điều kiện thực tế.

Trên đây là Kế hoạch hành động về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường và các đơn vị chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mục tiêu	Năm 2030	Năm 2035
1. Mục tiêu 1. Hướng dẫn chuyên môn, tăng cường hiệu quả quản lý phòng chống UTV và UTCTC.			
1.1	UBND xã, phường xây dựng kế hoạch hành động của địa phương về phòng chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026 - 2035 và triển khai thực hiện (%)	100	100
1.2	Cập nhật văn bản hướng dẫn chuyên môn liên quan đến phòng chống UTV, UTCTT	Thường xuyên	Thường xuyên
2. Mục tiêu 2. Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
2.1	Người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh truyền thông phổ biến, hiện đại (%)	70	90
2.2	Xã, phường triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù địa phương (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
2.3	Trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch, thực hiện lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế (%)	90	90
3. Mục tiêu 3. Tăng cường khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
3.1	Xã, phường triển khai hoạt động khám sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		

TT	Mục tiêu	Năm 2030	Năm 2035
3.2	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 40-70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	50	70
3.3	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	50	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
3.4	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30-49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao ³ theo Hướng dẫn về dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)	35	70
4. Mục tiêu 4. Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc đối với UTV và UTCTC.			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
4.1	Cơ sở điều trị thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	100
4.2	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	70	90
4.3	Nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	80	100
4.4	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	80	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
4.5	Trường hợp UTV xâm lấn được phát hiện ở giai đoạn sớm (giai đoạn I - II) (%)	40	60

³ Bao gồm: xét nghiệm tế bào học cổ tử cung; xét nghiệm tìm sự hiện diện của các typ HPV nguy cơ cao và các kỹ thuật mới được Bộ Y tế cho phép.

TT	Mục tiêu	Năm 2030	Năm 2035
4.6	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
4.7	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
5. Mục tiêu 5. Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững			
5.1	Xã, phường bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC (%)	80	100
5.2	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC (%)	80	100
6. Mục tiêu 6. Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu và giám sát Kế hoạch phòng chống UTV, UTCTC			
6.1	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ được tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%)	70	100
6.2	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70	90
6.3	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện được ghi nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (%)	70	100

Phụ lục II
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian			Đơn vị thực hiện	
		2026 - 2027	2028 - 2030	2031 - 2035	Đầu mối	Phối hợp
1. Tăng cường hiệu quả Kế hoạch phòng chống UTV và UTCTC						
	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035	x	x	x	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND xã, phường.
2. Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC						
2.1	Tổ chức chiến dịch truyền thông về phòng chống UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình; Các tổ chức đoàn thể; UBND xã, phường.
2.2	Phát triển mạng lưới câu lạc bộ người bệnh UTV, UTCTC, nhóm hỗ trợ cộng đồng tại các xã, phường	x	x	x	Sở Y tế	Các tổ chức đoàn thể; UBND xã, phường.
2.3	Tiêm vắc xin HPV theo Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030 của Bộ Y tế	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
2.4	Triển khai mô hình về sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý dữ liệu điện tử đối với UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
3. Tăng cường khám sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC						
3.1	Tổ chức các chiến dịch sàng lọc lưu động tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và khu công nghiệp...	x	x	x	Sở Y tế	Các Sở, ngành, tổ chức; UBND xã, phường.
3.2	Triển khai thực hiện chương trình sàng lọc tùy theo sẵn có của test sàng lọc, năng lực cụ	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian			Đơn vị thực hiện	
		2026 - 2027	2028 - 2030	2031 - 2035	Đầu mối	Phối hợp
	thể của các cơ sở y tế					
3.3	Nghiên cứu các ứng dụng mới và trí tuệ nhân tạo trong phát hiện sớm và dự báo tiên lượng UTV, UTCTC		x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
3.4	Đưa dịch vụ sàng lọc UTV, UTCTC vào danh mục chi trả BHYT		x	x	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ngành.
4. Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc đối với UTV và UTCTC						
4.1	Nâng cao năng lực chuyên môn thông qua đào tạo, tập huấn và chuyển giao kỹ thuật	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
4.2	Phát triển và mở rộng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị	x	x	x	Sở Y tế	Các Sở, ngành; UBND xã, phường.
5. Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững						
	Bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch	x	x	x	Sở Tài chính	Sở Y tế; UBND xã, phường.
6. Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu và giám sát Kế hoạch phòng chống UTV, UTCTC						
6.1	Sở sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
6.2	Sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
6.3	Đánh giá định kỳ, điều chỉnh mục tiêu và giải pháp	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.